

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày: 27-05-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Châu Nam Phú

Các Hội thẩm nhân dân: ông Châu Kim Ba và ông Nguyễn Lâm Tới

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên tham gia phiên tòa:
ông Chau Rết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 05 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 24/9/2004, nơi sinh: T - An Giang; chỗ ở hiện nay: tổ F, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: tổ A, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam, tôn giáo: Đạo Hòa H1; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: làm thuê; đảng, đoàn: không; cha tên Nguyễn Văn T (chết), mẹ tên Trần Thị Ngọc A; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/8/2024 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Văn H2, sinh ngày: 29/8/2000, nơi sinh: T - An Giang; nơi thường trú: tổ F, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: tổ A, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Hòa H1; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: làm thuê; đảng, đoàn: không; cha tên Nguyễn Văn T (chết), mẹ tên Trần Thị Ngọc A; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/8/2024 đến nay (có mặt).

3. Nguyễn Trí P1, sinh ngày 17/10/2004, nơi sinh và nơi thường trú: tổ A, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện tại: tổ A, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam, tôn giáo: Đạo Hòa H1; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; đảng, đoàn: không; cha tên Nguyễn Văn Q, mẹ tên Lê Thị H3; tiền án: Ngày 05/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo (thời gian thử thách 04 năm 06 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chưa

chấp hành; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/8/2024 đến nay (có mặt).

4. Lê Văn P, sinh ngày 12/8/2002; nơi sinh: C - An Giang; nơi thường trú: tổ A, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang, nơi ở hiện tại: tổ A, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Hòa H1; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: làm thuê; đảng, đoàn: không; cha tên Lê Văn S; mẹ tên Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/8/2024 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hồ Ngọc Ý, sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Nguyễn Nhựt L, sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

3. Trần Văn K, sinh năm 2007, nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

4. Đặng Văn T1, sinh năm 2007, nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

5. Nguyễn Văn Trí P1, sinh năm 2004, nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng, người chứng kiến: Nguyễn Bình T2, sinh năm 1981 (vắng mặt); Trương Văn Q1, sinh năm 2000 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 30/8/2024, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - Kinh tế - ma túy Công an thị xã T phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh A và Công an xã T tiến hành kiểm tra nhà của Nguyễn Văn H thuộc tổ A, ấp T, xã T, thị xã T. Qua kiểm tra, phát hiện Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Trí P1, Lê Văn P đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Hồ Ngọc Ý, Trần Văn K, Đặng Văn T1, Nguyễn Văn Trí N1 và Nguyễn Nhựt L cùng tang vật gồm: 01 bình hút (bình nhựa trong suốt, nắp đậy màu đen gắn ống hút nhựa màu xanh - cam - trắng và cùng nỏ thủy tinh), 01 hột quẹt gas và 01 bọc nylon trong suốt hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng (nghỉ là ma túy) tại nền đất, cách sàn nhà 1,5 mét dưới căn phòng nơi các đối tượng ngồi. Nên, Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, H2, P1, P và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 19 giờ ngày 30/8/2024, H, H2, P1, P, Ý, K, T1 và N1 đang ở nhà H chơi. Trong lúc nói chuyện, H rủ hùn tiền mua ma túy sử dụng, thì H2, P1 và P thống nhất hùn tiền mua ma túy sử dụng, H hùn 140.000 đồng, H2 hùn 80.000 đồng, P1 hùn 50.000 đồng và P hùn 30.000 đồng, tổng số tiền là 300.000 đồng và giao cho H giữ. Sau đó, H liên lạc với người tên

B (không rõ họ tên và địa chỉ) mua 01 bọc ma túy (loại ma túy đá), với giá 300.000 đồng tại khu vực phường N, thị xã T, mang về nhà H để tổ chức sử dụng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H kêu T1 lấy vỏ chai nước ngọt hiệu 247, để H tự chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi H lấy ma túy vừa mua được đổ vào nõ một phần, ma túy còn lại H để vào bọc nylon, dùng bật lửa hàn kín lại cất giữ để cả nhóm tiếp tục sử dụng lần sau. Trong lúc, H, H2, P1, P, Ý, K, T1 và N1 đang sử dụng ma túy, thì L và Trương Văn Q1 đến nhà rủ H đi kích điện bắt cá. Khi vào nhà, L thấy H cùng mọi người đang sử dụng ma túy, nên L vào cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang H, H2, P1, P, Ý, K, T1, N1 và L đang sử dụng trái phép chất ma túy như nội dung vụ án, bọc ma túy còn lại H ném xuống sàn nhà tẩu tán.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 1261/KL-KTHS(MT-GT) ngày 02/9/2024, của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu vật (mẫu M) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,2353 gam.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T thu giữ: 01 (một) phong bì được niêm phong, ghi vụ số 1261/KL-KTHS ngày 02/9/2024, có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi họ tên Lê Vũ P2, Nguyễn Thị Mỹ H4; 01 (một) hột quẹt gas, đã qua sử dụng; 01 (một) bình hút tự chế bằng nhựa trong suốt, trên chai có nắp đậy màu đen, được gắn ống hút nhựa màu xanh và màu cam trắng cùng ống nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động iPhone 11 Pro Max màu vàng, IMEI: 352856114110777, đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Trí P1 và Lê Văn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Trí P1 và Lê Văn P, khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; kết luận giám định; các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, bị can H khai số ma túy mua về chỉ sử dụng ½ phần, số ma túy còn lại cất giữ để sử dụng sau khi H và những người khác có nhu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt bị cáo H phải chịu từ 09 năm tù đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt bị cáo H2 phải chịu từ 08 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 56; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Trí P1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Tổng hình phạt bị cáo P1 phải chịu từ 08 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù. Bị cáo đang chấp hành Bản án số 43/2024/HS-ST ngày 05/7/2024, của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo (thời gian thử thách 04 năm 06 tháng) về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, chưa chấp hành xong, bị cáo tiếp tục phạm tội mới nên phải chuyển sang án giam. Tổng hợp hình phạt bị cáo P1 phải chịu từ 10 năm 09 tháng tù đến 12 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Văn P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt bị cáo P phải chịu từ 08 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Trí P1 và Lê Văn P là người làm thuê thu nhập thấp, không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn và các bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề xuất:

- *Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau khi đã giám định, gồm:* 01 (một) phong bì được niêm phong, ghi vụ số 1261/KL-KTHS ngày 02/9/2024, có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi họ tên Lê Vũ P2, Nguyễn Thị Mỹ H4; 01 (một) hột quẹt gas, đã qua sử dụng; 01 (một) bình hút tự chế bằng nhựa trong suốt, trên chai

có nắp đậy màu đen, được gắn ống hút nhựa màu xanh và màu cam trắng cùng ống nổ thủy tinh, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Trí P1: 01 (một) điện thoại di động iPhone 11 Pro Max màu vàng, IMEI: 352856114110777, đã qua sử dụng, không liên quan đến vụ án.

Các vấn đề khác:

- Người tên B bán ma túy cho bị can H, do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Nguyễn Văn Trí N1, Hồ Ngọc Ý, Nguyễn Nhựt L, Trần Văn K và Đặng Văn T1 là những người sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi công văn yêu cầu chính quyền địa phương nơi họ cư trú, áp dụng các biện pháp xử lý, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa và tranh luận gì thêm, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây

ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 ngày 30/8/2024, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - Kinh tế - ma túy Công an thị xã T phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh A và Công an xã T tiến hành kiểm tra nhà của Nguyễn Văn H thuộc tổ A, ấp T, xã T, thị xã T. Qua kiểm tra, phát hiện Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Trí P1, Lê Văn P đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Hồ Ngọc Ý, Trần Văn K, Đặng Văn T1, Nguyễn Văn Trí N1 và Nguyễn Nhựt L cùng tang vật gồm: 01 bình hút, 01 hộp quẹt gas và 01 bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy có khối lượng 0,2353 gam ma túy loại Methamphetamine tại nền đất, cách sân nhà 1,5 mét dưới căn phòng nơi các đối tượng ngồi, do các bị cáo tàng trữ để sử dụng lần sau.

Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Trí P1 và Lê Văn P cung cấp ma túy, dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Hồ Ngọc Ý, Trần Văn K, Đặng Văn T1, Nguyễn Văn Trí N1, Nguyễn Nhựt L là đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung hình phạt "*Tổ chức cho 02 người trở lên*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Đồng thời, các bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2353 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng lần sau, hành vi đó đủ cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành chung theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố các bị cáo Tuấn A1 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội có thời hạn nhất định để các bị cáo đủ nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo và khi tái hoà nhập cộng đồng sống trở thành công dân tốt, có ích gia đình, xã hội. Từ đó, góp phần cảnh tỉnh, giáo dục, ngăn ngừa tội phạm chung, ổn định trật tự xã hội, đảm bảo cuộc sống bình yên cho nhân dân.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, có vai đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong suốt quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy đem về nhà tổ chức cùng sử dụng ma

túy, là nguyên nhân dẫn đến tội phạm. Do đó, hành vi của bị cáo H thực hiện có vai trò là người chủ mưu, khởi xướng. Đối với các bị cáo H2, P1, P thống nhất ý chí góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng, chuẩn bị công cụ phương tiện để phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy của cả nhóm, nên hành vi của các bị cáo có vai trò là người trực tiếp thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Trí P1 phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thật sự thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2 và Lê Văn P chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Trí P1 ngày 05/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo (thời gian thử thách 04 năm 06 tháng) về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, đang chấp hành án lại phạm tội mới, vi phạm khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản và theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Xét thấy chất ma túy là loại chất gây nghiện rất nguy hiểm mà pháp luật cấm tàng trữ, lưu hành trái phép cần phải tịch thu để tiêu hủy; đối với vật chứng có liên quan đến việc tội phạm cần được tịch thu sung công quỹ Nhà nước; đối với vật chứng không liên quan đến phạm tội thì được trả lại cho chủ sở hữu như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[7] Về những vấn đề khác:

Người tên B bán ma túy cho bị can H, do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Trí N1, Hồ Ngọc Ý, Nguyễn Nhật L, Trần Văn K và Đặng Văn T1 là những người sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi công văn yêu cầu chính quyền địa phương nơi họ cư trú, áp dụng các biện pháp xử lý, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Trí P1 và Lê Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành án được tính kể từ ngày tạm giam là ngày 31/8/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H2**: 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn H2 phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành án được tính kể từ ngày tạm giam là ngày 31/8/2024.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trí P1**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù theo Bản án số 43/2024/HS-ST ngày 05/7/2024, của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Trí P1 phải chấp hành là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính kể từ ngày tạm giam là ngày 31/8/2024.

4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn P**: 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn P phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành án được tính kể từ ngày tạm giam là ngày 31/8/2024.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau khi đã giám định, gồm:* 01 (một) phong bì được niêm phong, ghi vụ số 1261/KL-KTHS ngày 02/9/2024; 01 (một) hột quẹt gas, đã qua sử dụng; 01 (một) bình hút tự chế bằng nhựa trong suốt, trên chai có nắp đậy màu đen, được gắn ống hút nhựa màu xanh và màu cam trắng cùng ống nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trí P1: 01 (một) điện thoại di động iPhone 11 Pro Max màu vàng, IMEI: 352856114110777, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A với Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên ngày 22/5/2025)

Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Trí P1 và Lê Văn P, mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt thì thời hạn kháng là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên;
- Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên;
- Phân trại tạm giam khu vực thị xã Tịnh Biên - Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Các các bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

Châu Nam Phú